TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H, sinh ngày 15/4/1985; Căn cước công dân: xxx; Nơi đăng ký thường trú: xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng nay là xóm Đ, xã C, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng nay là xóm T, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh ngày 18/12/1985; Căn cước công dân: xxx; Nơi đăng ký thường trú: xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng nay là xóm Đ, xã C, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng nay là xóm T, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị H và anh Hà Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Hà Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lâm Thị H và anh Hà Văn N có 01 con chung là Hà Lâm M, sinh ngày 19/11/2010.

Khi ly hôn, chị Lâm Thị H và anh Hà Văn N tự nguyện thoả thuận giao cháu Hà Lâm M, sinh ngày 19/11/2010 cho chị Lâm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lâm Thị H và anh Hà Văn N mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị H tự nguyện nộp thay án phí cho anh N số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị H phải nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số: 0000414, ngày 08/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng, chị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5 – Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng;
- UBND xã CP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim